

**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN**

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Listening 1 - MH1105043

Mã lớp học phân: MH110504301

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)

Ngày thi: 17-5-2021 Giờ thi: 10 giờ 30 Phòng thi: tnk tuyến

Giám thị 1: Trương T.N. Thu Ký tên: *Thu*

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010130022	Lê Thị Lan Anh	30/09/2002	<i>LA</i>	9,0	chín	C22TA1	
2	2010130013	Nguyễn Thị Minh Anh	09/05/2002	<i>NA</i>	10,0	Mười	C22TA1	
3	2010130015	Hồng Văn Chiến	20/06/2002	<i>HC</i>	8,0	Tám	C22TA1	
4	2010130021	Quách Gia Dĩ	11/11/2002	<i>QD</i>	9,0	chín	C22TA1	
5	2010130035	Lê Đình Tiễn Đạt	29/09/2002	<i>LD</i>	8,0	Tám	C22TA1	
6	2010130002	Trần Hữu Đức	04/01/2000	<i>THD</i>	8,0	Tám	C22TA1	
7	2010130011	Nguyễn Tuấn Kiệt	08/08/2002	<i>NJK</i>	9,0	chín	C22TA1	
8	2010130003	Phan Nguyễn Trúc Linh	16/12/2000	<i>PNL</i>	9,0	chín	C22TA1	
9	2010130019	Phan Thị Chúc Linh	20/11/2000	<i>PTL</i>	9,0	chín	C22TA1	
10	2010130018	Nguyễn Thị Thu Mai	18/02/2002	<i>NTM</i>	9,0	chín	C22TA1	
11	2010130001	Trần Trọng Nghĩa	24/02/1999	<i>TTN</i>	10,0	Mười	C22TA1	
12	2010130023	Võ Minh Phúc	11/08/2001	<i>VP</i>	8,0	Tám	C22TA1	
13	2010130020	Nguyễn Trương Kim Phước	26/09/2002	<i>NTK</i>	10,0	Mười	C22TA1	
14	2010130008	Nguyễn Hoàng Kim Uyên	17/11/1996	<i>NHU</i>	10,0	Mười	C22TA1	
15	2010130024	Ngô Lê Tâm	12/04/2002	<i>NLT</i>	9,0	chín	C22TA1	
16	2010130007	Trần Minh Tâm	19/02/2001	<i>TMT</i>	9,0	chín	C22TA1	
17	2010130014	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	16/11/2002	<i>NNT</i>	9,0	chín	C22TA1	
18	2010130006	Võ Lâm Phương Thảo	25/07/1999	<i>VLP</i>	9,5	chín năm	C22TA1	
19	2010130026	Nguyễn Văn Long Thịnh	03/09/2002	<i>NVL</i>	8,0	Tám	C22TA1	
20	2010130016	Nguyễn Thị Quyền Trâm	25/06/2002	<i>NTQ</i>	7,0	Bảy	C22TA1	
21	2010130005	Nguyễn Ngọc Tuyết	13/10/2001	<i>NNT</i>	8,0	Tám	C22TA1	
22	2010130009	Trần Phi Yến	15/09/2001	<i>TPY</i>	10,0	Mười	C22TA1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 22 vắng thi: 0. Số bài thi: 22 /

Số sinh viên đạt/không đạt: 22 / 0

Tỷ lệ đạt: 100, %

Ngày 15 tháng 06 năm 2021

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

*Nguyễn Lê Phương Đan*

Ngày 18 tháng 5 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

*Trương Thị Ngọc Thu*

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Listening 1 - MH1105043

Giám thị 1: Trương Thị Ngọc Thu Ký tên: Thu

Mã lớp học phần: MH110504301

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: 9.6.2021 Giờ thi: 10 giờ 30 Phòng thi: Thực tiễn

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010130022	Lê Thị Lan Anh	30/09/2002	<u>[Signature]</u>	10,0	Mười	C22TA1	
2	2010130013	Nguyễn Thị Minh Anh	09/05/2002	<u>[Signature]</u>	10,0	Mười	C22TA1	
3	2010130015	Hồng Văn Chiến	20/06/2002	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám	C22TA1	
4	2010130021	Quách Gia Dĩ	11/11/2002	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy	C22TA1	
5	2010130035	Lê Đình Tiên Đạt	29/09/2002	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám	C22TA1	
6	2010130002	Trần Hữu Đức	04/01/2000	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám	C22TA1	
7	2010130011	Nguyễn Tuấn Kiệt	08/08/2002	<u>[Signature]</u>	9,0	Chín	C22TA1	
8	2010130003	Phan Nguyễn Trúc Linh	16/12/2000	<u>[Signature]</u>	10,0	Mười	C22TA1	
9	2010130019	Phan Thị Chúc Linh	20/11/2000	<u>[Signature]</u>	7,0	Bảy	C22TA1	
10	2010130018	Nguyễn Thị Thu Mai	18/02/2002	<u>[Signature]</u>	9,0	Chín	C22TA1	
11	2010130001	Trần Trọng Nghĩa	24/02/1999	<u>[Signature]</u>	10,0	Mười	C22TA1	
12	2010130023	Võ Minh Phúc	11/08/2001	<u>[Signature]</u>	8,0	Tám	C22TA1	
13	2010130020	Nguyễn Trương Kim Phước	26/09/2002	<u>[Signature]</u>	10,0	Mười	C22TA1	
14	2010130008	Nguyễn Hoàng Kim Quyên	17/11/1996	<u>[Signature]</u>	10,0	Mười	C22TA1	
15	2010130024	Ngô Lê Tâm	12/04/2002	<u>[Signature]</u>	9,0	Chín	C22TA1	
16	2010130007	Trần Minh Tâm	19/02/2001	<u>[Signature]</u>	10,0	Mười	C22TA1	
17	2010130014	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	16/11/2002	<u>[Signature]</u>	5,0	Năm	C22TA1	
18	2010130006	Võ Lâm Phương Thảo	25/07/1999	<u>[Signature]</u>	10,0	Mười	C22TA1	
19	2010130026	Nguyễn Văn Long Thịnh	03/09/2002	<u>[Signature]</u>	10,0	Mười	C22TA1	
20	2010130016	Nguyễn Thị Quyên Trâm	25/06/2002	<u>[Signature]</u>	10,0	Mười	C22TA1	
21	2010130005	Nguyễn Ngọc Tuyết	13/10/2001	<u>[Signature]</u>	10,0	Mười	C22TA1	
22	2010130009	Trần Phi Yên	15/09/2001	<u>[Signature]</u>	10,0	Mười	C22TA1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 22 vắng thi: 0 Số bài thi: 22 / \_\_\_\_\_Số sinh viên đạt/không đạt: 22 / 0Tỷ lệ đạt: 100 %Ngày 15 tháng 06 năm 2021

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

[Signature]  
Nguyễn Lê Phương Oan:Ngày 10 tháng 06 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

[Signature]  
Trương Thị Ngọc Thu

**PHÒNG**  
**HẢO THÍ VÀ KIỂM TRA**

**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN**

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Listening 1 - MH1105043

Mã lớp học phần: MH110504301

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)

Ngày thi: 17.5.2021 Giờ thi: 10 giờ 30 Phòng thi: Tính tự luận

Giám thị 1: T. Ngọc T. N. Thu Ký tên: Thu  
Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_  
Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_  
Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010130054	Nguyễn Huỳnh Anh	15/02/2001	<u>Anh</u>	9,0	chín	C22TA2	
2	2010130034	Phạm Thị Thu Hà	05/02/2000	<u>Thu Hà</u>	8,0	Tám	C22TA2	
3	2010130039	Hà Lê Ngọc Hân	05/10/2001	<u>Hân</u>	8,0	Tám	C22TA2	
4	2010130041	Võ Thị Hồng Huệ	03/07/2002	<u>Huê</u>	8,0	Tám	C22TA2	
5	2010130037	Nguyễn Thị Như Huyền	07/03/2002	<u>Huyền</u>	8,0	Tám	C22TA2	
6	2010130028	Bào Khôi	25/08/1999	<u>Bào Khôi</u>	9,0	chín	C22TA2	
7	2010130049	Hoàng Đăng Khôi	27/12/2000	<u>Khôi</u>	8,0	Tám	C22TA2	
8	2010130042	Nguyễn Hoàng Khương	23/12/2001	<u>Khương</u>	8,0	Tám	C22TA2	
9	2010130030	Nguyễn Trần Long Kim	02/08/2002	<u>Kim</u>	7,0	Bảy	C22TA2	
10	2010130032	Nguyễn Thị Trúc Mai	25/06/2002	<u>Mai</u>	7,0	Bảy	C22TA2	
11	2010130052	Nguyễn Quỳnh Phương Nghi	23/09/2002	<u>Nghi</u>	8,0	Tám	C22TA2	
12	2010130027	Huỳnh Hiếu Nhi	09/03/2002	<u>Nhi</u>	8,0	Tám	C22TA2	
13	2010130048	Nguyễn Thị Hồng Thắm	19/05/2002	<u>Thắm</u>	8,0	Tám	C22TA2	
14	2010130031	Hoàng Thị Yến Thi	30/05/2002	<u>Thi</u>	9,0	chín	C22TA2	
15	2010130036	Đình Vũ Thùy Trang	01/08/2002	<u>Trang</u>	8,0	Tám	C22TA2	
16	2010130050	Huỳnh Trần Thái Uyên	13/04/2002	<u>Uyên</u>	6,0	Sáu	C22TA2	
17	2010130045	Lê Anh Vy	15/06/2002	<u>Vy</u>	10,0	Mười	C22TA2	
18	2010130044	Lê Thảo Vy	15/06/2002	<u>Vy</u>	10,0	Mười	C22TA2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 18 vắng thi: 0 . Số bài thi: 18 / \_\_\_\_\_  
Số sinh viên đạt/không đạt: 18 / 0 Tỷ lệ đạt: 100, %

Ngày 24 tháng 05 năm... 2021  
TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN  
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Phương Anh

Ngày 18 tháng 5 năm... 2021  
GIÁO VIÊN CHẤM THI  
(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu



TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Listening 1 - MH1105043

Giám thị 1: Trương Thị Ngọc Thu Ký tên: Thu

Mã lớp học phân: MH110504301

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: 06.2021 Giờ thi: 10g10'30 Phòng thi: TRƯỜNG

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_



STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010130054	Nguyễn Huỳnh Anh	15/02/2001	<u>Anh</u>	9,0	chín	C22TA2	
2	2010130034	Phạm Thị Thu Hà	05/02/2000	<u>Thu Hà</u>	8,0	Tám	C22TA2	
3	2010130039	Hà Lê Ngọc Hân	05/10/2001	<u>Hân</u>	8,0	Tám	C22TA2	
4	2010130041	Võ Thị Hồng Huệ	03/07/2002	<u>Huê</u>	8,0	Tám	C22TA2	
5	2010130037	Nguyễn Thị Như Huyền	07/03/2002	<u>Huyền</u>	8,0	Tám	C22TA2	
6	2010130028	Bào Khôi	25/08/1999	<u>Khôi</u>	8,0	Tám	C22TA2	
7	2010130049	Hoàng Đăng Khôi	27/12/2000	<u>Khôi</u>	9,0	chín	C22TA2	
8	2010130042	Nguyễn Hoàng Khương	23/12/2001	<u>Khương</u>	7,0	Bảy	C22TA2	
9	2010130030	Nguyễn Trần Long Kim	02/08/2002	<u>Kim</u>	8,0	Tám	C22TA2	
10	2010130032	Nguyễn Thị Trúc Mai	25/06/2002	<u>Mai</u>	7,0	Bảy	C22TA2	
11	2010130052	Nguyễn Quỳnh Phương Nghi	23/09/2002	<u>Nghi</u>	9,0	chín	C22TA2	
12	2010130027	Huỳnh Hiếu Nhi	09/03/2002	<u>Nhi</u>	8,0	Tám	C22TA2	
13	2010130048	Nguyễn Thị Hồng Thắm	19/05/2002	<u>Thắm</u>	8,0	Tám	C22TA2	
14	2010130031	Hoàng Thị Yên Thi	30/05/2002	<u>Thi</u>	8,0	Tám	C22TA2	
15	2010130036	Đình Vũ Thùy Trang	01/08/2002	<u>Trang</u>	10,0	Mười	C22TA2	
16	2010130050	Huỳnh Trần Thái Uyên	13/04/2002	<u>Uyên</u>	9,0	chín	C22TA2	
17	2010130045	Lê Anh Vy	15/06/2002	<u>Vy</u>	10,0	Mười	C22TA2	
18	2010130044	Lê Thảo Vy	15/06/2002	<u>Vy</u>	10,0	Mười	C22TA2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đồng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 18 vắng thi: 0 Số bài thi: 18

Số sinh viên đạt/không đạt: 18 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 24 tháng 5 năm 2021

Ngày 10 tháng 6 năm 2021

**TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN**

**GIÁO VIÊN CHẤM THI**

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Thu  
Trương Thị Ngọc Thu

Nguyễn Lê Phương Oanh



**BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1**

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Listening 1 - MH1105043

Mã lớp học phần: MH110504301

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Ngày thi: 18/03/2022

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 1

Giám thị 1: Trương T.N. Thu Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Nguyễn V. Trinh Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010130022	Lê Thị Lan Anh	30/09/2002	[Signature]				C22TA1	
2	2010130054	Nguyễn Huỳnh Anh	15/02/2001	[Signature]				C22TA2	
3	2010130013	Nguyễn Thị Minh Anh	09/05/2002	[Signature]				C22TA1	
4	2010130015	Hồng Văn Chiến	20/06/2002	[Signature]				C22TA1	
5	2010130021	Quách Gia Dĩ	11/11/2002	[Signature]				C22TA1	
6	2010130035	Lê Đình Tiến Đạt	29/09/2002	[Signature]				C22TA1	
7	2010130002	Trần Hữu Đức	04/01/2000	[Signature]				C22TA1	
8	2010130034	Phạm Thị Thu Hà	05/02/2000	[Signature]				C22TA2	
9	2010130039	Hà Lê Ngọc Hân	05/10/2001	[Signature]				C22TA2	
10	2010130041	Võ Thị Hồng Huệ	03/07/2002	[Signature]					
11	2010130037	Nguyễn Thị Như Huyền	07/03/2002	[Signature]				C22TA2	
12	2010130028	Bảo Khôi	25/08/1999	[Signature]				C22TA2	
13	2010130049	Hoàng Đăng Khôi	27/12/2000	[Signature]				C22TA2	
14	2010130042	Nguyễn Hoàng Khương	23/12/2001	[Signature]				C22TA2	
15	2010130011	Nguyễn Tuấn Kiệt	08/08/2002	[Signature]				C22TA1	
16	2010130030	Nguyễn Trần Long Kim	02/08/2002	[Signature]				C22TA2	
17	2010130003	Phan Nguyễn Trúc Linh	16/12/2000	[Signature]				C22TA1	
18	2010130019	Phan Thị Chúc Linh	20/11/2000	[Signature]				C22TA1	
19	2010130018	Nguyễn Thị Thu Mai	18/02/2002	[Signature]				C22TA1	
20	2010130032	Nguyễn Thị Trúc Mai	25/06/2002	[Signature]				C22TA2	
21	2010130052	Nguyễn Quỳnh Phương Nghi	23/09/2002	[Signature]					
22	2010130001	Trần Trọng Nghĩa	24/02/1999	[Signature]				C22TA1	
23	2010130027	Huỳnh Hiếu Nhi	09/03/2002	[Signature]				C22TA2	
24	2010130023	Võ Minh Phúc	11/08/2001	[Signature]				C22TA1	
25	2010130020	Nguyễn Trương Kim Phước	26/09/2002	[Signature]				C22TA1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 21 vắng thi: 04 . Số bài thi/Số tờ: 21 / \_\_\_\_\_  
Số sinh viên đạt: \_\_\_\_\_ Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_ %

Ngày 18 tháng 3 năm 2022

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

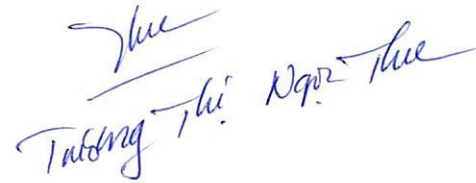


Nguyễn Lê Dương Oanh

Ngày 18 tháng 03 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



TRỰC  
KHA

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ  
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ**

Học kỳ: 3 - Năm học 2020-2021

Môn học: Listening 1

Mã bài thi: MY72RC

Thời gian thi: 18/03/2022 07:45:00

Thời gian kết thúc: 18/03/2022 08:45:00

Giám thị 1: Trương Thị Thu Ký tên: Thu

Giám thị 2: Ngô Văn Trinh Ký tên: Trinh

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010130013	Nguyễn Thị Minh Anh	09/05/2002	<u>Minh Anh</u>	5.6	Năm, sáu	C22TA1	
2	2010130054	Nguyễn Huỳnh Anh	15/02/2001	<u>Huỳnh Anh</u>	5.8	Năm, tám	C22TA2	
3	2010130015	Hồng Văn Chiến	20/06/2002	<u>Hồng Văn Chiến</u>	9.4	Chín, bốn	C22TA1	
4	2010130035	Lê Đình Tiến Đạt	29/09/2002	<u>Lê Đình Tiến Đạt</u>	7.4	Bảy, bốn	C22TA1	
5	2010130021	Quách Gia Di	11/11/2002	<u>Quách Gia Di</u>	9.2	Chín, hai	C22TA1	
6	2010130002	Trần Hữu Đức	04/01/2000	<u>Trần Hữu Đức</u>	8.6	Tám, sáu	C22TA1	
7	2010130034	Phạm Thị Thu Hà	05/02/2000	<u>Phạm Thị Thu Hà</u>	9	Chín	C22TA1	
8	2010130039	Hà Lê Ngọc Hân	05/10/2001	<u>Hà Lê Ngọc Hân</u>	8.2	Tám, hai	C22TA2	
9	2010130037	Nguyễn Thị Như Huyền	07/03/2002	<u>Nguyễn Thị Như Huyền</u>	6.2	Sáu, hai	C22TA2	
10	2010130028	Bào Khôi	25/08/1999	<u>Bào Khôi</u>	9.2	Chín, hai	C22TA1	
11	2010130049	Hoàng Đăng Khôi	27/12/2000	<u>Hoàng Đăng Khôi</u>	7.4	Bảy, bốn	C22TA2	
12	2010130042	Nguyễn Hoàng Khương	23/12/2001	<u>Nguyễn Hoàng Khương</u>	7.4	Bảy, bốn	C22TA2	
13	2010130011	Nguyễn Tuấn Kiệt	08/08/2002	<u>Nguyễn Tuấn Kiệt</u>	8.8	Tám, tám	C22TA1	
14	2010130030	Nguyễn Trần Long Kim	02/08/2002	<u>Nguyễn Trần Long Kim</u>	9	Chín	C22TA1	
15	2010130003	Phan Nguyễn Trúc Linh	16/12/2000	<u>Phan Nguyễn Trúc Linh</u>	8.8	Tám, tám	C22TA1	
16	2010130019	Phan Thị Chúc Linh	20/11/2000	<u>Phan Thị Chúc Linh</u>	7.4	Bảy, bốn	C22TA1	
17	2010130018	Nguyễn Thị Thu Mai	18/02/2002	<u>Nguyễn Thị Thu Mai</u>	6.6	Sáu, sáu	C22TA1	
18	2010130032	Nguyễn Thị Trúc Mai	25/06/2002	<u>Nguyễn Thị Trúc Mai</u>	8	Tám	C22TA1	
19	2010130001	Trần Trọng Nghĩa	24/02/1999	<u>Trần Trọng Nghĩa</u>	9.6	Chín, sáu	C22TA1	
20	2010130027	Huỳnh Hiếu Nhi	09/03/2002	<u>Huỳnh Hiếu Nhi</u>	7.2	Bảy, hai	C22TA1	
21	2010130020	Nguyễn Trương Kim Phước	26/09/2002	<u>Nguyễn Trương Kim Phước</u>	7.2	Bảy, hai	C22TA1	

**Lưu ý:**

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 21

Số sinh viên đạt: 21

Ngày 18 tháng 3 năm 2022  
TRƯỜNG KHOA/PHÒNG  
(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Lê Dương Oanh

Nguyễn Lê Dương Oanh

Ngày 18 tháng 03 năm 2022  
**GIẢNG VIÊN CHẤM THI**  
(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu



## BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Listening 1 - MH1105043

Mã lớp học phần: MH110504301

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Ngày thi: 18/03/2022

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 3

Giám thị 1: Đan Kiệt Thy Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010130008	Nguyễn Hoàng Kim <b>Quyên</b>	17/11/1996			/	/		
2	2010130024	Ngô Lê <b>Tâm</b>	12/04/2002	<u>[Signature]</u>				C22TA1	
3	2010130007	Trần Minh <b>Tâm</b>	19/02/2001	<u>[Signature]</u>				C22TA1	
4	2010130014	Nguyễn Ngọc Thanh <b>Thảo</b>	16/11/2002			/	/		
5	2010130006	Võ Lâm Phương <b>Thảo</b>	25/07/1999	<u>[Signature]</u>				C22TA1	
6	2010130048	Nguyễn Thị Hồng <b>Thắm</b>	19/05/2002	<u>[Signature]</u>				C22TA2	
7	2010130031	Hoàng Thị Yên <b>Thi</b>	30/05/2002			/	/		
8	2010130026	Nguyễn Văn Long <b>Thịnh</b>	03/09/2002	<u>[Signature]</u>				C22TA1	
9	2010130036	Đình Vũ Thùy <b>Trang</b>	01/08/2002	<u>[Signature]</u>				C22TA2	
10	2010130016	Nguyễn Thị Quyền <b>Trâm</b>	25/06/2002			/	/		
11	2010130005	Nguyễn Ngọc <b>Tuyết</b>	13/10/2001			/	/	C22TA1	
12	2010130050	Huỳnh Trần Thái <b>Uyên</b>	13/04/2002	<u>[Signature]</u>				C22TA2	
13	2010130045	Lê Anh <b>Vy</b>	15/06/2002			/	/	C22TA2	FO
14	2010130044	Lê Thảo <b>Vy</b>	15/06/2002			/	/	C22TA2	FO
15	2010130009	Trần Phi <b>Yến</b>	15/09/2001			/	/		

**Lưu ý:** - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 07 vắng thi : 08 . Số bài thi/Số tờ: 07 / 1 .

Số sinh viên đạt: \_\_\_\_\_ Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 3 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]  
Trương Thị Ngọc Thu

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ  
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: 3 - Năm học 2020-2021

Môn học: Listening 1

Mã bài thi: 7MJOL4

Thời gian thi: 18/03/2022 07:45:00

Thời gian kết thúc: 18/03/2022 08:45:00

Giám thị 1: Đào Quế Dung Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010130007	Trần Minh Tâm	19/02/2001	<u>Tâm</u>	8.8	Tám, tám	C22TA1	
2	2010130024	Ngô Lê Tâm	12/04/2002	<u>Tâm</u>	9.4	Chín, bốn	C22TA1	
3	2010130048	Nguyễn Thị Hồng Thắm	19/05/2002	<u>Hồng Thắm</u>	6.6	Sáu, sáu	C22TA1	
4	2010130006	Võ Lâm Phương Thảo	25/07/1999	<u>Thảo</u>	9	Chín	C22TA1	
5	2010130026	Nguyễn Văn Long Thịnh	03/09/2002	<u>Thịnh</u>	7.4	Bảy, bốn	C22TA1	7
6	2010130036	Đinh Vũ Thùy Trang	01/08/2002	<u>Trang</u>	9.2	Chín, hai	C22TA1	
7	2010130050	Huỳnh Trần Thái Uyên	13/04/2002	<u>Uyên</u>	8.8	Tám, tám	C22TA2	

#### Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 7

Số sinh viên đạt: 7

Ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm 2022

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 03 năm 2022

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]  
Trương Thị Ngọc Thảo